

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 643/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 giữa:

Người yêu cầu: Bà Văn Ngọc Anh T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Đường A, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Quý Quốc A, sinh năm 1988. Địa chỉ: Đường A, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Luật phí và lệ phí 2015; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Căn cứ điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Văn Ngọc Anh T và ông Nguyễn Quý Quốc A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Văn Ngọc Anh T và ông Nguyễn Quý Quốc A thuận tình ly hôn.
- Về con chung : Không có.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí ly hôn: Bà Văn Ngọc Anh T và ông Nguyễn Quý Quốc A phải chịu lệ phí ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào tạm ứng án phí do bà Văn Ngọc Anh T và ông Nguyễn Quý Quốc A đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006501 ngày 05/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân QTB;
 - Chi cục THADS Q.TB;
 - UBND Phường K, quận T
- (Đề ghi vào sổ hộ tịch đối với
Giấy CNKH số 93/2015, quyền 01/2015 ngày
25/7/2015 do UBND Phường K, quận T cấp);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Thụy Hồng Châu

